

Số: 22 /GPMT-UBND

Hạ Long, ngày 31 tháng 12 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 09/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long trực thuộc Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-TTYT của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long ngày 09/02/2023 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng, đơn vị y tế trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long;

Xét Văn bản số 2107/TTYT ngày 05/12/2024 của Trung tâm y tế thành phố Hạ Long về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu – Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long; Văn bản số 2302/TTYT ngày 30/12/2024 của Trung tâm y tế thành phố Hạ Long về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo biên bản Tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu - Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long và hồ sơ kèm theo của Cơ sở;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2464/TTr-TNMT ngày 30/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long, địa chỉ Đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu – Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long.

1.2. Địa điểm hoạt động Tổ 4, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 1035/SYT-GPHĐ của Sở Y tế Quảng Ninh cấp ngày 09/10/2015.

1.4. Mã số thuế: 5700290261.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Phòng khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Cơ sở đã có Giấy xác nhận số 1955/GXN-UBND của UBND thành phố Hạ Long ngày 19/5/2015 về đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản 02 Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu, Cao xanh của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long, căn cứ theo hướng dẫn tại Văn bản số 345/KSONMT-CTRSH của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường ngày 24/2/2023, cơ sở thuộc dự án nhóm III theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường cấp huyện.

- Quy mô: Tổng diện tích sử dụng đất: 519,7 m². Quy mô xây dựng 03 tầng, tổng diện tích sàn sử dụng 573 m² (Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 821889, số vào sổ CT 02195 ngày 24/10/2013).

- Công suất: Đón tiếp bệnh nhân đến khám và chữa bệnh trung bình khoảng 60 lượt người/ngày, chỉ đón tiếp bệnh nhân ngoại trú.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại **Phụ lục 4** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 5** ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47, Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long có trách nhiệm:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu – Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long.

1.2. Địa điểm hoạt động Tổ 4, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 1035/SYT-GPHĐ của Sở Y tế Quảng Ninh cấp ngày 09/10/2015.

1.4. Mã số thuế: 5700290261.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Phòng khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Cơ sở đã có Giấy xác nhận số 1955/GXN-UBND của UBND thành phố Hạ Long ngày 19/5/2015 về đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản 02 Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu, Cao xanh của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long, căn cứ theo hướng dẫn tại Văn bản số 345/KSONMT-CTRSH của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường ngày 24/2/2023, cơ sở thuộc dự án nhóm III theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường cấp huyện.

- Quy mô: Tổng diện tích sử dụng đất: 519,7 m². Quy mô xây dựng 03 tầng, tổng diện tích sàn sử dụng 573 m² (Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 821889, số vào sổ CT 02195 ngày 24/10/2013).

- Công suất: Đón tiếp bệnh nhân đến khám và chữa bệnh trung bình khoảng 60 lượt người/ngày, chỉ đón tiếp bệnh nhân ngoại trú.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại **Phụ lục 4** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 5** ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47, Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thành phố Hạ Long, UBND phường Hà Tu nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND thành phố Hạ Long.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành - theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND phường Hà Tu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu - Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long tại thuộc Tổ 4, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND Thành phố về tính hợp lý, hợp pháp và các thông tin, số liệu trong báo cáo đề xuất cấp Giấy phép Môi trường của phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu-Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Đội trưởng Đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Hà Tu, Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/h);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (b/c);
- Công an Thành phố;
- TT HCC Thành phố;
- V1-V3;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Ngọc Lâm



PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22/GPMT-UBND ngày 31/12/2024 của
UBND thành phố Hạ Long)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- + Nguồn số 01: Nước thải xí tiêu, bồn cầu từ nhà vệ sinh.
- + Nguồn số 02: Nước thải bồn rửa, thoát sàn từ nhà vệ sinh.
- + Nguồn số 03: Nước thải y tế phát sinh từ quá trình rửa, tiết trùng dụng cụ y tế, sơ cứu vết thương.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thải chung của thành phố dẫn về suối Hà Tu, chảy ra ven biển vịnh Hạ Long.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Tổ 1, khu 4, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Tọa độ vị trí đầu nối nước thải: X=2318590; Y=437826 (theo hệ tọa độ Nhà nước VN 2000, kinh tuyến trực 107°45' múi chiều 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 5,0 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy sau bể xử lý, xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột B, giá trị C, K=1,2, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục nếu có
1	pH	-	6,5 - 8,5	Không thuộc đối tượng (theo quy định tại khoản 2 Điều 97	Không thuộc đối tượng (theo quy định tại khoản 2 Điều 97
2	BOD ₅	mg/l	60		
3	COD	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		

5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60		
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn (01 bể) → Ống PVC D110 → Hồ ga thu gom (01 hồ ga) → Hồ ga kỹ thuật (bể gom) → Bể xử lý nước thải → Hệ thống thoát nước thải chung của khu vực dẫn ra suối Hà Tu.

- Nguồn số 02: Nước thải bồn rửa, thoát sàn từ nhà vệ sinh → Ống PVC D110 → Hồ ga thu gom (01 hồ ga) → Hồ ga kỹ thuật (bể gom) → Bể xử lý nước thải → Hệ thống thoát nước thải chung của khu vực dẫn ra suối Hà Tu.

- Nguồn số 03: Nước thải y tế → ống PVC D110 → Hồ ga thu gom (01 hồ ga) → Hồ ga kỹ thuật (bể gom) → Bể xử lý nước thải → Hệ thống thoát nước thải chung của khu vực dẫn ra suối Hà Tu.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể tự hoại 3 ngăn.

- Quy mô: 01 bể 3 ngăn, dung tích thiết kế 5m³.

- Tóm tắt quy trình xử lý: Nước thải được lưu giữ trong bể tự hoại và dưới tác động của vi khuẩn yếm khí để phân huỷ các chất hữu cơ.

1.2.2. Trạm xử lý nước thải y tế.

- Quy mô: 01 bể hợp khối, công suất 5 m³/ngày đêm, tại phía Đông cơ sở.
- Tóm tắt quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ trong bể tự hoại, nước thải y tế, nước thải thoát sàn, bồn rửa → Hồ ga → Hồ ga kỹ thuật (bể gom) → Bể xử lý nước thải (Khoang tách cặn rác, chất rắn thô → Khoang điều hoà → Khoang giá thể lọc → Khoang lắng → Khoang khử trùng) → Hệ thống thoát nước thải chung của khu vực dẫn ra suối Hà Tu.
- Công nghệ xử lý: Xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học AO.
- Hóa chất sử dụng: Coloramin B (1-2%) định mức 4 viên /lần, mỗi tháng bổ sung 1 lần.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không có.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Khi bể xử lý nước thải gặp sự cố hoặc chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này phải ngừng ngay việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận. Khẩn trương sửa chữa, khắc phục; thuê đơn vị hút nước thải đi xử lý.

- Đảm bảo vận hành bể xử lý theo đúng quy trình kỹ thuật; Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các thiết bị của bể xử lý; Đối với sự cố do vỡ, hỏng, rò rỉ đường ống thu gom hoặc xả nước thải sau xử lý sẽ tạm ngừng vận hành bể xử lý để khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất; Đối với sự cố thiết bị (máy bơm nước thải, máy thổi khí) ngừng vận hành, sửa chữa hoặc thay thế thiết bị nếu cần thiết, chỉ đưa bể xử lý vào vận hành sau khi đã khắc phục xong sự cố. Trường hợp nước thải sau xử lý vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải, dừng vận hành bể xử lý để tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời, đảm bảo nước thải sau xử lý luôn đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của bể xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các thông số môi trường đạt tiêu chuẩn cho phép mới được xả thải. Nếu có vấn đề phát sinh, có biện pháp kịp thời để điều chỉnh hoạt động của bể xử lý nước thải.

- Tăng cường biện pháp kiểm tra, giám sát hệ thống thu nước, ống thoát nước tránh tình trạng tắc ống.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bùn bể phốt, bể xử lý để đáp ứng yêu cầu lưu giữ nước thải khi sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

- Bể xử lý nước thải công suất thiết kế 5,0 m³/ngày đêm của Cơ sở đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước tại Quyết định số 2952/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 30/8/2019.

- Trong thời gian hoạt động, cơ sở không thay đổi công nghệ xử lý của bể

xử lý nước thải. Căn cứ theo khoản 4 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, cơ sở đã có giấy phép thành phần nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, vận hành bể xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường. Không được phép xây dựng đường ống thu gom nước thải khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.3.3 phần A của phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống và ứng phó với sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành các công trình xử lý nước thải của cơ sở./.

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~02~~/GPMT-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hạ Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- + Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông ra vào cơ sở.
- + Nguồn số 02: Khí thải từ máy phát điện dự phòng.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu – Trung tâm y tế thành phố Hạ Long, Tổ 4, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Dòng thải phát sinh:

- + Dòng số 01: Không xác định.
- + Dòng số 02: Tại ống thoát khí thải của máy phát điện dự phòng của phòng khám. Tọa độ X = 2318617, Y = 437833 (Tọa độ theo hệ tọa độ Nhà nước VN 2000, kinh tuyến trục 107⁰45', múi chiếu 3⁰).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: Không xác định.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Gián đoạn (chỉ xả thải khi hoạt động máy phát điện).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải, cụ thể: Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng sử dụng nhiên liệu là dầu DO, không yêu cầu có hệ thống xử lý khí thải trước khi xả vào môi trường. Tuy nhiên, nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại QCVN 5:2020/QN Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ tỉnh Quảng Ninh (Kp=1, Kv=0, 6).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng: Xả ra môi trường theo

cửa làm mát của máy phát điện dự phòng.

1.2. Công trình, thiết bị, giải pháp xử lý bụi, khí thải:

- Máy phát điện dự phòng sử dụng nhiên liệu là dầu DO là nhiên liệu sạch nên không có hệ thống xử lý khí thải.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Không thuộc đối tượng.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất, đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3.3. Khí thải từ máy phát điện dự phòng (nhiên liệu sử dụng là dầu DO); không yêu cầu phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi xả vào môi trường; nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa để đảm bảo khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định QCVN 5:2020/QN - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ tỉnh Quảng Ninh ($K_p=1$, $K_v=0,6$).

3.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22/GPMT-UBND ngày 21/12/2024 của
UBND thành phố Hạ Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Từ hoạt động giao thông ra vào cơ sở của các phương tiện giao thông.

- Nguồn số 02: Từ hoạt động của của máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Trong ranh giới cơ sở tại Tổ 4, khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, tọa độ X = 2318617, Y = 437833 (Hệ tọa độ nhà nước VN 2000, kinh tuyến trực 107^o45' múi chiều 3^o).

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 - 21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh bụi) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Các máy móc thiết bị đã được thiết kế với các chân đế, bộ phận chống rung động đảm bảo theo quy định. Phòng khám thực hiện chế độ bảo dưỡng theo hướng dẫn và khuyến cáo của nhà sản xuất.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

PHỤ LỤC 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 022/GPMT-UBND ngày 31/12/2024 của
UBND thành phố Hạ Long)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	24
2	Hoá chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại	Rắn	13 01 02	6
3	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	Rắn	13 01 03	3
4	Dược phẩm không có thành phần gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	Rắn	13 01 07	3
5	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 03	3
6	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân (như nhiệt kế)	Rắn	13 03 02	2
7	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	1
8	Cộng			42

1.2. Khối lượng chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1.	Ống nước, thiết bị điện thay thế, vỏ chai lọ	2
2	Giấy phôi, bìa carton	5
	Tổng	7

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1.	Rác thải sinh hoạt	390
	Tổng	390

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí 10 thùng, hộp đựng (hộp kháng thùng loại 5 lít/hộp) chứa riêng từng loại chất thải nguy hại (CTNH) đặt tại các phòng khám chữa bệnh, xét nghiệm và kho CTNH. Thùng chứa có kết cấu chống rò rỉ, ăn mòn, dung tích từ 20 - 60 lít, có nắp đậy kín, có dẫn nhãn cảnh báo nguy hiểm, lây nhiễm; 01 tủ bảo ôn lưu giữ chất thải lây nhiễm.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều.

Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định (Hiện tại đơn vị đang hợp đồng với Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại môi trường xanh, địa chỉ tại tỉnh Hải Dương).

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động thay thế trong quá trình vận hành, sửa chữa hệ thống điện, cấp nước, thoát nước, giấy phôtô tại cơ sở sẽ được thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị thu mua đảm bảo.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- 05 thùng chứa có nắp đậy loại 20 -50 lít/thùng.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Tại cơ sở không thực hiện lưu trữ chất thải sinh hoạt, cuối ngày cán bộ nhân viên phụ trách thu gom và vận chuyển đến điểm tập kết rác của khu vực tại phía Đông Nam bên ngoài cơ sở.

- Thực hiện đóng phí vệ sinh môi trường đúng quy định để Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại khu vực với tần suất thu gom 1 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

PHỤ LỤC 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22/GPMT-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hạ Long)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Không thuộc đối tượng phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các Luật khác có liên quan; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và kiểm soát chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Phòng khám theo đúng quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và môi trường và các hướng dẫn khác của các cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật, thu gom và xử lý tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Phòng khám đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, địa phương về môi trường hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi xả thải ra môi trường, nhằm đảm bảo các hoạt động của Cơ sở không gây ảnh hưởng xấu môi trường xung quanh và khu vực dân cư lân cận.

- Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả tái sử dụng; Quản lý thu gom và xử lý chất thải phát sinh theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành thường xuyên và đảm bảo các công trình xử lý chất thải, công

trình bảo vệ môi trường hoạt động ổn định đảm bảo thu gom, xử lý chất thải phát sinh của Phòng khám đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Thu gom và xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt, nước thải y tế phát sinh trong quá trình hoạt động của Phòng khám đảm bảo QCVN 28:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, cột B, K=1,2 trước khi xả ra môi trường. Trong trường hợp bể xử lý nước thải bị quá tải công suất xử lý phải báo cáo ngay cho các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện của Cơ sở. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực Cơ sở.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động (nếu có), Chủ Cơ sở phải dừng ngay hoạt động và báo cáo kịp thời tới Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long để được hướng dẫn giải quyết.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành./.